

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: Q
	Ngày: 21/5

QUYẾT ĐỊNH

**Về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng
đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp, chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn đối với công chức, viên chức được bổ nhiệm vào ngạch diễn viên làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp, bao gồm:

Căn cứ vào đặc thù chuyên môn, mức độ đào tạo và chức năng hoạt động của từng chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, đối tượng hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp được quy định như sau:

a) Người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng nhạc vũ kịch, dàn nhạc giao hưởng; diễn viên tuồng, chèo, cải lương, xiếc, múa rối nước, nhạc kịch (Opera), vũ kịch (Ballet), kịch nói, kịch dân ca, kịch hình thể; người biểu diễn nhạc cụ hơi;

b) Người chỉ huy dàn hợp xướng, dàn nhạc sân khấu truyền thống; diễn viên kịch câm, hát dân ca, hát mới, múa rối cạn, múa đương đại, múa dân gian dân tộc, múa hát cung đình, múa tạp kỹ; người biểu diễn nhạc cụ dây, nhạc cụ gõ, nhạc cụ bàn phím; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng.

2. Đối tượng hưởng chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn gồm người trực tiếp tham gia luyện tập, biểu diễn và phục vụ công tác biểu diễn, bao gồm:

a) Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Người chỉ đạo nghệ thuật buổi diễn chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu; trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật và trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc;

c) Người làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp

1. Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp gồm các mức sau đây:

a) Mức phụ cấp 20%, áp dụng đối với đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Quyết định này;

b) Mức phụ cấp 15%, áp dụng đối với đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

2. Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Phụ cấp ưu} & & & & \text{Hệ số lương theo ngạch,} & & \\ \text{đãi theo} & = & \text{Mức} & \times & \text{bậc hiện hưởng + hệ số} & \times & \text{Mức phụ cấp} \\ \text{nghề} & & \text{lương} & & \text{phụ cấp chức vụ lãnh} & & \text{ưu đãi} \\ & & \text{cơ sở} & & \text{đạo (nếu có) + \% phụ} & & \text{theo nghề} \\ & & & & \text{cấp thâm niên vượt} & & \\ & & & & \text{khung (nếu có)} & & \end{array}$$

3. Nguyên tắc chi trả:

a) Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp được trả cùng tiền lương hằng tháng;

b) Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ bảo hiểm khác.

4. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp:

a) Đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Đi công tác, học tập trong nước không trực tiếp làm các công việc được phân công thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn liên tục trên 03 tháng;